

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 8 - 2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Phạm Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn B, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2023 và bản tự khai ngày 24/7/2023 nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn B tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2018 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh B không tu trí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống sinh hoạt trong gia đình nên vợ chồng cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt. Từ tháng 6/2023 chị và anh B sống ly thân chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 25/9/2019 đang ở cùng anh B. Khi ly hôn nếu anh B có nguyện vọng nuôi con thì chị nhất trí tiếp tục giao con cho anh B nuôi dưỡng. Nếu anh B có ý kiến không trực tiếp nuôi con thì chị xin được nuôi con và yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/7/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Trần Văn B trình bày: Về thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do việc làm ăn của anh không thuận nên kinh tế gặp khó khăn, không giúp được nhiều cho gia đình, bản thân anh nóng tính nên vợ chồng có cãi nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Nếu chị H vẫn quyết tâm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên tuổi như chị H trình bày là đúng, hiện con đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, hiện anh đang làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng từ 10 - 11 triệu đồng nên anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng, còn việc chị H có trách nhiệm với con như thế nào tùy chị ấy, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H vắng mặt, anh B giữ nguyên quan điểm trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn B.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 25/9/2019 cho anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 08/12/2018, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế gia đình, từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Anh B nhận thấy còn tình cảm với chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng chị H không nghe.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh B không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn B của chị Đỗ Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Giữa chị H và anh B có 01 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 25/9/2019, đang ở cùng anh B.

Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh B và chị H đều sống chung với bố mẹ đẻ, cả 02 đều có thu nhập ổn định. Anh B có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng, chị H đồng ý giao con cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Ý kiến của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là cháu Trần Ngọc H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự lập được. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn B.

2. Về nuôi con chung chưa tHnh niên: Giao con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 25/9/2019 cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp đã nộp ứng án phí theo Biên lai số 0000567 ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Phạm Thị Xuyên

Nguyễn Thị Ánh